TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-DS	*Quan Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 288, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1978

Trú tại: Khu 5, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đồng bị đơn: Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1960

Bà Lương Thị P, sinh năm 1962

Đều trú tại: Bản Tai Giác, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

- Các đương sự thống nhất:

+ Do có quan hệ quen biết, nên ngày 06/10/2019 chị Vũ Thị L cho ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P vay số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) lãi suất là 1,5%/ tháng, thời hạn vay đến ngày 06/10/2020 sẽ trả gốc, lãi; Ngày 12/11/2019 chị L lại cho ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn, lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vày đến ngày 12/12/2019 sẽ trả gốc, lãi. Tổng hai khoản vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); Việc vay mượn được lập thành hợp đồng vay tiền, có chữ ký, chữ viết của

ông S và bà P, ông Vũ Văn Ố là người làm chứng.

+ Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P đã không thực hiện hợp đồng như đã cam kết. Ngày 08/4/2021 chị Vũ Thị L đã khởi kiện ra tòa án yêu cầu ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P phải liên đới trả số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên hòa giải, chị Vũ Thị L đã thừa nhận ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P đã trả được cho chị số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc tính đến tháng 3/2020 bằng hình thức chuyển khoản. Nên chị Vũ Thị L đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc. Nay chị chỉ yêu cầu ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P phải trả số tiền gốc của 02 khoản vay là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn) và số tiền lãi suất như đã thỏa thuận và tiền lãi suất quá hạn, ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P cũng đồng ý về việc rút yêu cầu này của chị Vũ Thị L. Đồng thời các đương sự thống nhất, ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P phải liên đới trả cho chị Vũ Thị L số tiền gốc còn lại của 02 khoản vay là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi suất là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) (Tiền lãi này bao gồm: Lãi của số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tính đến tháng 3/2020 và số tiền lãi của số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) từ tháng 4/2020 đến ngày hòa giải). Tổng cộng ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P phải liên đới trả cho chị Vũ Thị L số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng chẵn).

- Phương thức trả và thời gian trả các đương sự thống nhất như sau: Chậm nhất vào ngày 27 hàng tháng (tháng dương lịch), mỗi tháng ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P phải liên đới trả cho chị Vũ Thị L số tiền là 10.00.000đ (Mười triệu đồng chẵn) cho đến khi hết số tiền nợ, thời gian bắt đầu trả nợ là từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi hết số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Ngọc S và bà Lương Thị P tự nguyện liên đới nộp 2.250.000^{đ} (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

+ Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0013233 ngày 09/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), do chị Vũ Thị L rút yêu cầu và được đồng bị đơn đồng ý tại phiên hòa giải.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện k iểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng